TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 27/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Chuyên.

Bà Quan Hồng Tiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân-Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Huy-Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn M, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Sinh ngày 09/11/1991 tại xã C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cước công dân số: 004091007634, cấp ngày 24/6/2021, nơi cấp: C06-BCA.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: N, C, Bảo L (nay là N, C), tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nông Văn L1, sinh năm 1968 và bà Nông Thị P, sinh năm 1967; có vợ: Hoàng Thị K, sinh năm 1991 và 02 con; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ tại Phân trại tạm giam khu vực B-Trại tạm giam Công an tỉnh C từ ngày 20/6/2025 đến ngày 23/6/2025, ngày 24/6/2025 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. (có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lục Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nươc tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút, ngày 20/6/2025 Tổ công tác Công an xã T (nay là Công an xã C) đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm P, xã C, tỉnh Cao Bằng) phát hiện Nông Văn M, sinh năm 1991, trú tại: xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã C, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra trên người M, phát hiện trong túi quần đằng trước bên trái của chiếc quần M đang mặc có 01 (một) bao thuốc lá SAIGON melon, bên trong bao thuốc có 01 (một) gói nilon, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma tuý, loại Heroine). Tiếp tục kiểm tra trên người không phát hiện thêm đồ vật, tài liệu nào khác liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của Nông Văn M. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ số vật chứng trên cùng số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, mặt lưng màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng) tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn M có khối lượng 0,21 gam (không phẩy hai mươi mốt gam). Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của Nông Văn M không phát hiện có nội dung gì liên quan đến việc hành vi phạm tội.

Ngày 21/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến, hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn M tại xóm P, xã C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 293/KL-KTHS, ngày 27/6/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn M khai nhận:

Khoảng 15 giờ, ngày 20/6/2025, bị cáo M đang điều trị tại Bệnh xá Quân y thuộc đoàn kinh tế Quốc phòng G có địa chỉ ở xóm P, xã T, huyện B (bay là xã C, tỉnh Cao Bằng) thì thấy bao thuốc lá của mình sắp hết nên đã một mình đi bộ quanh khu vực xóm P để tìm mua thuốc lá, trên đường đi thì gặp một người đàn ông không quen biết đang ngồi ở lề đường, M nghĩ người đàn ông này là người sử dụng ma túy. Do bị cáo M có nhu cầu sử dụng ma túy để làm giảm cơn đau từ căn bệnh thoát vị đĩa đệm của bản thân nên đã chủ động hỏi và biết người đàn ông này có sẵn ma túy, bị cáo M hỏi mua ma túy thì được người đàn ông này đồng ý bán. Bị cáo M đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền rồi quay lưng lại đối với bị cáo M, rồi quay lại đưa cho bị cáo M 01 gói nilon, bên trong có 01 gói giấy màu trắng có chứa ma túy. Giao dịch xong thì người đàn ông đi bộ theo hướng đến thị trấn B. Mua được ma tuý, M cất giấu gói ma túy vào trong bao thuốc lá rồi đút bao thuốc lá vào trong

túi quần đằng trước bên trái của chiếc quần đang mặc. Do đau chân nên M không tiếp tục đi tìm mua thuốc lá mà ngồi xuống bên đường cũng tại địa điểm vừa mua được ma túy để nghỉ ngơi thì bị phát hiện và bắt quả tang. Khi giao dịch mua bán chỉ có M và người đàn ông này biết ngoài ra không có ai khác tham gia hay nhìn thấy, số ma túy mua được M chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang, mục đích M mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn M đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKSKV5 ngày 16/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Văn M thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Nhất trí với khối lượng ma túy thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của Phòng K1-Công an tỉnh C.

- Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nông Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo Nông Văn Minh xác Đ là vật cấm lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG tạm giữ của bị cáo, xác định điện thoại là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng, xác định số tiền trên là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu đen, nhãn hiệu SAIGON melon, bên trong còn 4 điếu thuốc chưa sử dụng, bị cáo sử dụng bao thuốc lá để cất giấu ma túy nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bà Lục Thị H trình bày lời bào chữa cho bị cáo:

Nhất trí quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, điều luật, hình phạt. Hành vi phạm tội đã được làm rõ nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố bị cáo Nông Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo M đã sử dụng ma túy từ năm 2013 nhưng đã tự nguyện cai được ma túy, nay do bị bệnh nên đã tìm mua ma túy để sử dụng với mục đích để giảm đau. Quá trình điều tra bị cáo luôn chấp hành nghiêm túc các lệnh triệu tập của cơ quan điều tra, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, là người có nhân thân tốt, chấp hành tốt mọi chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy quy định tại địa phương, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình vợ bị cáo phải nuôi 2 con nhỏ, là người bị mắc nhiều bệnh có xác nhận của chính quyền địa phương. Về đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và án phí nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo mức đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Nông Văn M nhất trí với luận cứ bào chữa của Trợ giúp pháp lý không có ý kiến bổ sung.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Không đồng ý với quan điểm của người bào chữa vì bị cáo Nông Văn M là người nghiện ma túy nên có nhân thân xấu, hành vi tàng trữ 0,21g ma túy của bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội, đối chiếu với các văn bản hướng dẫn về án treo thì bị cáo Nông Văn M không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Ý kiến tranh luận của Trợ giúp pháp lý: Bị cáo M không được coi là người có nhân thân xấu vì chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính, cũng chưa có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra, sau khi xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo, bị cáo M đã được Cơ quan điều tra thay đổi biện pháp ngăn chặn điều đó chứng tỏ hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội. Do đó người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; bản kết luận giám định, vật chứng; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 20/6/2025, tại khu vực xóm P, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm P, xã C, tỉnh Cao Bằng), tổ công tác Công an xã T (nay là Công an xã C) phát hiện và bắt quả tang Nông Văn M, sinh năm 1991, trú tại: xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm N, xã C, tỉnh Cao Bằng) đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng truy tố bị cáo về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ 0,21 gam ma túy, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Nông Văn M được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét bị cáo Nông Văn M là người nghiện ma túy, trong thời gian ngắn đã thực hiện 2 lần sử dụng trái phép chất ma túy, việc bị cáo khai báo và có đơn trình bày với lý do bị cáo bị mắc nhiều bệnh nên đã sử dụng ma túy với tính chất để giảm đau là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không giữ chức vụ gì trong đảng, chính quyền, các đoàn thể, nghề nghiệp của bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo Nông Văn Minh xác Đ là vật cấm lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAM SUNG tạm giữ của Nông Văn M, xác định điện thoại là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng, xác định số tiền trên là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

+ Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc là màu đen, nhãn hiệu SAIGON melon, bên trong còn 4 điếu thuốc chưa sử dụng, bị cáo sử dụng bao thuốc lá để cất giấu ma túy nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nông Văn M. Do bị cáo M không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[7] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nông Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi 04 ngày bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 20/6/2025 đến ngày 23/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì, mặt trước ghi "Số 293/KL-KTHS Hoàn mẫu vụ: Nông Văn M, ngày 20/6/2025 hình vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và bốn góc phong bì đóng dấu giáp lai của Phòng K1 - Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn M:

+ 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, mặt lưng màu xanh, ốp lưng màu đen, số IMEL 1: 358592108593017/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), tiền ngân hàng N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng mở tại kho bạc Nhà nước khu vực VII – Phòng nghiệp vụ 2.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) vỏ bao thuốc lá màu đen, nhãn hiệu SAIGON melon, bên trong bao thuốc còn bốn điếu thuốc chưa sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 21 ngày 17 tháng 9 năm 2025.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nông Văn M được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Văn Chuyên **Quan Hồng Tiềm** **Trương Văn Nhường**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Nhường

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- UBND xã Cốc Pàng, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Văn Chuyên **Quan Hồng Tiềm** **Trương Văn Nhường**